

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**  
**PHÒNG CƠ SỞ VẬT CHẤT - DỊCH VỤ**

| Stt      | Họ và tên              | Mã E-office | Điểm K | Kết quả xếp loại thi đua     |         |
|----------|------------------------|-------------|--------|------------------------------|---------|
|          |                        |             |        | Xếp loại                     | Ghi chú |
| <b>a</b> | <b>Viên chức</b>       |             |        | <b>10</b>                    |         |
| 1        | Lê Quang Liêm          | 01008028    | 10     | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 2        | Nguyễn Văn Thành       | 01008002    | 9.6    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 3        | Phan Hữu Tước          | 01008049    | 10     | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 4        | Nguyễn Trọng Phú       | 01008004    | 9.4    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 5        | Phan Đức Long          | 01009007    | 8.8    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 6        | Giáp Văn Thịnh         | 01008008    | 9.6    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 7        | Vũ Ngọc Quang          | 01008006    | 9.4    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 8        | Ninh Đỗ Hiệp           | 01017009    | 7      | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |         |
| 9        | Lê Hồng Anh Tuấn       | 01008005    | 10     | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 10       | Bùi Thị Dương          | 01009014    | 8      | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| <b>b</b> | <b>Hợp đồng trường</b> |             |        | <b>17</b>                    |         |
| 11       | Trần Thị Thu           | 01008021    | 8.4    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 12       | Dương Thị Thủy         | 01008009    | 7      | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |         |
| 13       | Trần Kim Tươi          | 01008039    | 8.6    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 14       | Trương Thị Bắc         | 01008040    | 8.4    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 15       | Trương Thị Định        | 01008041    | 8.2    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 16       | Giáp Đức Nhận          | 01012027    | 8.4    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 17       | Tạ Quốc Tấn            | 01008012    | 8.8    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 18       | Huỳnh Bá Triết         | 01008033    | 9.8    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 19       | Võ Thị Tuyết           | 01013033    | 7      | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |         |
| 20       | Trịnh Tuấn Vũ          | 01009015    | 7      | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |         |

| Stt | Họ và tên           | Mã E-office | Điểm K | Kết quả xếp loại thi đua     |         |
|-----|---------------------|-------------|--------|------------------------------|---------|
|     |                     |             |        | Xếp loại                     | Ghi chú |
| 21  | Võ Tấn Đức          | 01008042    | 8.4    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 22  | Ngô Ngọc Cửa        | 01008044    | 7      | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |         |
| 23  | Phạm Thị Hoàng Diễm | 01008045    | 7      | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |         |
| 24  | Nguyễn Văn Hiền     | 01008048    | 9.6    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 25  | Trần Thanh Phương   | 01002034    | 9.6    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 26  | Võ Lạc Tân          | 01008051    | 9      | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |
| 27  | Huỳnh Văn Hiếu      | 01009019    | 10     | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |         |

|                              |    |
|------------------------------|----|
| Tổng số CB-GV-NV             | 27 |
| Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 21 |
| Hoàn thành tốt nhiệm vụ      | 6  |

**THƯ KÝ TT HĐTĐ**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2026*  
**TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC - HC**

**Lưu Hoàng Hải Yến**

**Nguyễn Thành Nam**